

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

Tập 6

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Thời gian: 17/04/2001

Ban biên dịch: Pháp Âm Tuyên Lưu

Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng,

Thâm Quyển, Trung Quốc

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Lần trước chúng ta nói đến Không tiên sinh đoán Liễu Phàm 53 tuổi sẽ gặp nạn, nhưng năm đó ông vẫn sống bình an. Ông tổng kết cho con trai rằng: Phàm là họa hay phước đều do chính mình cầu, đây là giáo huấn của các bậc thánh hiền. Nếu nói họa phước là do số mệnh định sẵn, thì đây là cách nói của những người thế tục thông thường, không đáng tin. Tiếp theo ông nói với con trai rằng:

Mạng của con không biết sẽ như thế nào.

Không biết rốt cuộc mệnh của con sẽ như thế nào?

Dù gặp lúc vinh hiển cũng phải thường giữ tâm như lúc nghèo hèn.

Mặc dù số mệnh con có vinh hoa phú quý, nhưng bản thân phải thường xem như mình không được như ý.

Khi thời vận thuận lợi, cũng thường phải giữ lòng như lúc gặp khó khăn.

Nghĩa là làm việc rất thuận lợi, nhưng vẫn thường xem như chưa toại nguyện.

Cho dù trước mắt sung túc đầy đủ, cũng phải thường nghĩ như lúc nghèo khổ. Khi được người quý mến kính trọng, phải thường cẩn thận, dè dặt. Khi gia thế được trọng vọng, phải thường nghĩ như lúc địa vị còn thấp hèn. Khi học vấn cao thâm, phải thường nghĩ như lúc mình còn thiếu cạn.

Những điều này là dạy con trai ông phải học cách khiêm tốn. Trong kinh Dịch nói: Sáu hào đều cát tường, thì chỉ có quẻ “khiêm”. Trong Kinh Thư nói càng hay hơn: “Ngạo mạn sẽ bị tổn hại, khiêm tốn thì được lợi ích”. Một người bất luận sống trong hoàn cảnh nào, hoàn cảnh tốt hay hoàn cảnh xấu đều phải khiêm tốn, tuyệt đối không được ngạo mạn, đoạn văn này ý nghĩa rất sâu sắc. Sau đó ông dạy con trai:

Xa là nghĩ truyền thừa, xiển dương đức hạnh của tổ tiên, gần là nghĩ che đậy lỗi lầm của cha mẹ. Trên là nghĩ báo ân quốc gia, dưới là nghĩ tạo phước cho gia đình. Ngoài là nghĩ giúp người lúc họ khó khăn, trong là nghĩ ngăn ngừa tà niệm của chính mình.

Sáu chữ “tư” này chính là nghĩ, phải thường nghĩ như thế. Sáu điều này đích thực trong Phật pháp gọi là “chánh tư duy”, con người nhất định phải có tư tưởng đúng đắn, sáu điều này là tiêu chuẩn của tư tưởng đúng đắn. Thứ nhất, phải thường nghĩ làm rạng rỡ đức hạnh của tổ tông, điều này là căn bản. Tổ tông của chúng ta là ai? Là tổ tông của dân tộc. Trong lịch sử ghi chép, từ các đời Hoàng Đế như: Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu Công, đây là tổ tông của dân tộc. Tổ tông của mỗi gia đình chúng ta, đều là kế thừa đạo thống của cổ thánh tiên hiền mà có. Nói như hiện nay, câu này nghĩa là phải thường nghĩ đến việc phát triển rộng rãi nền văn hóa truyền thống. Nền văn hóa này có lịch sử rất lâu dài, nền văn hóa này coi trọng sự chung sống hòa thuận giữa người với người, giữa con người với đại tự nhiên, giữa con người với trời đất quý thần, đều phải tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác hỗ trợ. Phải thường nghĩ làm sao để áp dụng đức của tổ tông vào trong đời sống xã hội hiện nay, có thể làm lợi ích xã hội đại chúng hiện nay.

“*Gần là nghĩ che đậy lỗi lầm của cha mẹ*”, đây là nói đến chỗ gần. Các bậc cổ thánh tiên hiền thường dạy chúng ta: “Chuyện xấu trong nhà không được nói ra bên ngoài”, vì sao vậy? Vì trong nhà có những chuyện không hay, đây cũng là điều khó tránh. Nếu thường nói cho người ngoài nghe, thì tự nhiên người bên ngoài sẽ coi thường gia đình bạn. Thậm chí khiến họ khởi lên ý đồ bất thiện, muốn phá hoại sự hòa thuận trong gia đình của bạn, ngạn ngữ nói: “Họa từ miệng ra”. Gia đình như vậy, xã hội cũng như vậy. Vì sao xã hội ngày nay hỗn loạn như vậy? Nguyên nhân này rốt cuộc ở đâu? Chúng ta suy nghĩ tỉ mỉ, là do chúng ta đã làm trái với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Cổ nhân dạy rằng: “Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”. Trước mắt chúng ta sẽ bị thiệt thòi lớn! Lời người xưa là gì? Người xưa dạy chúng ta, đối với xã hội, đối với đại chúng phải “*ẩn ác dương thiện*”. Nhìn thấy người khác có chỗ không tốt thì đừng nói, tuyệt đối không tuyên dương, cũng không để nó ở trong lòng. Thấy ưu điểm của người khác thì chúng ta nên tán dương. Cách làm này khiến người bất thiện tự cảm thấy hổ thẹn, tôi làm việc ác như vậy mà người ta đều có thể bao dung, đều có thể tha thứ cho tôi. Tôi làm có một chút việc thiện,

mà người ta biểu dương, khen ngợi tôi như vậy. Cách này có thể khởi phát tâm liêm sỉ của mọi người, khởi phát lòng hổ thẹn của mọi người. Như vậy xã hội mới có thể an định, thế giới mới có thể hòa bình.

Hiện nay những gì chúng ta thấy trước mắt, cho dù trong nước hay nước ngoài đều là trái ngược với lời giáo huấn đó. Xã hội hiện nay là “ẩn thiện dương ác”, những việc xấu ác lại đặc biệt đưa tin nhiều hơn, còn việc thiện thì thường không nhắc đến. Cách làm này khiến người hành thiện thoái tâm, nhưng lại khuyến khích rất lớn đối với người làm ác. Xã hội động loạn, cục diện thế giới bất an đều có nguyên nhân cả. Đây là nói gia đình, cha mẹ, anh em có lỗi lầm đều phải che giấu. Một mực che giấu cũng là sai lầm, cần phải khuyên răn, khuyên cha mẹ, anh em sửa ác hướng thiện. chỉ khuyên răn khi có người trong nhà, trong trường hợp có người ngoài thì tuyệt đối không nói. Chỉ cần có người ngoài, thì chúng ta nhất định phải ẩn ác dương thiện. Phải ghi nhớ lời giáo huấn của người xưa, làm như vậy là đúng.

“*Trên là phải nghĩ báo ân quốc gia*”, phải thường nghĩ đến việc báo ân. Đức Phật dạy đệ tử: “Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Đệ tử Phật ngày ngày đều tụng bài kệ hồi hướng này, tuy miệng niệm nhưng không thực hành. Cho nên tôi thường nói, không thể thực hành lời giáo huấn của Phật thì chúng ta lấy gì để hồi hướng? Chỉ hồi hướng trên miệng, không có đức hạnh chân thật để hồi hướng. Đây là gạt mình gạt người, đây là sai lầm. “Bốn ân nặng”, thứ nhất là ân cha mẹ, thứ hai là ân thầy tổ, thứ ba là ân quốc gia, thứ tư là ân chúng sanh. Chúng ta sống trên thế gian, *ăn, mặc, đi, ở* đều nhờ vào đại chúng, con người không thể rời khỏi quần chúng để sống độc lập được, giữa người với người đều có ân đức, chúng ta phải thường nhớ nghĩ. Làm sao để báo đáp? Công hiến trí tuệ của mình, Công hiến đức năng của mình để phục vụ cho quốc gia, cho xã hội, đây là việc làm báo ân cụ thể.

“*Dưới là phải nghĩ tạo phước cho gia đình*”, đây chính là nhà Nho dạy người tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. “Tạo phước cho gia đình”, đây là tề gia, trong nhà phải có trật tự. Tiêu chuẩn của trật tự là gì? Tiêu chuẩn là “luân lý”, luân lý là một loại trật tự rất tự nhiên. Chúng ta biết xã hội có trật tự thì xã hội đó an định, quốc gia có trật tự thì quốc gia đó giàu mạnh, gia đình có trật tự thì gia đình đó nhất định sẽ hưng vượng. Cha từ con hiếu, anh thương em kính, chồng công chánh vợ thuận theo, đây là trật tự tề gia tự nhiên, tuyệt đối không phải do Khổng Phu tử chế định ra, cổ thánh tiên hiền chế định ra, như vậy là sai rồi. Người ta chế định ra, vì

sao tôi phải học theo họ. Người thông thường nói: “Bị người khác dắt mũi kéo đi”, không phải như vậy! Khổng lão phu tử tuyệt đối không xô mũi người khác dắt đi. Thích-ca Mâu-ni Phật cũng tuyệt đối không làm khó người khác. Những gì các ngài nói là đạo tự nhiên, dùng thuật ngữ nhà Phật để nói thì chính là đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh, chân tâm, bản tánh của bạn. Đó là trật tự vốn sẵn có, là thiên nhiên, là tự nhiên, tuyệt đối không phải do con người tạo ra. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, sau đó mới thật sự chịu thuận theo giáo huấn của thánh hiền. Sở dĩ các ngài được xưng là đại thánh đại hiền, nguyên nhân ở đâu? Các ngài không hề dạy chúng ta vĩnh viễn nghe theo lời dạy của các ngài, không phải vậy. Nghe theo lời dạy của các ngài là giai đoạn sơ học, khi bạn học đến một trình độ nhất định, cảnh giới của bạn được nâng cao rồi “thì giống như các ngài vậy!” Cho nên đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều sẽ làm Phật”, mọi người đều bình đẳng. Trong *kinh Viên Giác* và *kinh Hoa Nghiêm* nói càng thấu triệt hơn, kinh nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, so với sẽ thành Phật càng gần gũi hơn! Cho nên Phật pháp là bình đẳng, nhà Nho nói cũng là bình đẳng, Đạo gia nói cũng là bình đẳng. Các bậc đại thánh, đại hiền trong và ngoài nước xưa nay để lại những lời giáo huấn đều là thanh tịnh, bình đẳng. Đạo lý này chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, phải thâm nhập thì mới có thể đạt được lợi ích chân thật.

Hai câu tiếp theo, “*ngoài là nghĩ giúp người lúc họ khó khăn*”. Bên ngoài phải thường nghĩ đến có rất nhiều chúng sanh khổ nạn. Đặc biệt là trong thời đại này, phải thường nghĩ đến những người khổ nạn, chúng ta phải giúp đỡ họ như thế nào. Về phương diện sinh hoạt, nhất định phải biết tiết kiệm. Nếu ta tiết kiệm một đồng thì ta có thể giúp người khác thêm một đồng. Trong sinh hoạt một ngày ta có thể tiết kiệm được hai đồng, vậy thì ta có thể giúp người khác hai đồng. Phải có tâm như vậy, phải có nguyện như vậy. Khi gặp người có khó khăn, có việc cấp thiết thì nên toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ.

“*Trong là nghĩ ngăn ngừa tà niệm của chính mình*”. Đối với bản thân, đối với bên trong, “*nhàn*” là phòng ngừa, nhất định phải biết đề phòng tà tri tà kiến. Đặc biệt là trong thời đại này, thời đại này mọi người đều tôn sùng tự do dân chủ mở cửa. Đây là trào lưu của thế giới, không có gì đáng trách. Trước đây, nói đến điều này, khoảng mười năm trước, tôi đến Singapore giảng kinh. Lúc đó tôi chưa ở lâu dài ở Singapore, mỗi năm đi một lần, đến đó giảng một tháng. Pháp sư Diễn Bồi là bạn cũ

của tôi, một hôm thầy mời tôi ăn cơm, thầy hỏi tôi: “Pháp sư Tịnh Không à, thầy tán thành quân chủ hay là tán thành dân chủ?” Tôi nói tôi tán thành quân chủ. Ông nói: Thầy lạc hậu rồi. Tôi nói: “Tôi không hề lạc hậu”, ông hỏi tôi vì sao? Tôi nói: “Thời đại quân chủ là Hoàng đế, thầy nói họ có tư tâm cũng được, chúng ta không bàn luận về điều này, họ có tư tâm cũng được. Họ hy vọng con cháu đời đời của họ đều làm Hoàng đế, truyền từ đời này qua đời khác, do đó họ giáo dục đối với người kế thừa rất nghiêm khắc, đây là việc tốt. Nếu người kế thừa của họ làm những việc sai trái thì nhân dân sẽ khởi nghĩa phản kháng, chính quyền của họ sẽ bị lật đổ”. Cho nên, chúng ta thấy trong lịch sử, đế vương khai quốc là dùng hết tâm huyết của mình để bồi dưỡng người kế thừa. Họ mời nhân tài ưu tú nhất của quốc gia, mời những người có học vấn, có đức hạnh đến để dạy dỗ Thái tử, hy vọng tương lai Thái tử trở thành bậc thánh vương, hiền vương. Họ có trách nhiệm, họ muốn ngai vàng được truyền lâu dài. Chính trị dân chủ không có trách nhiệm, họ tại vị, khi được bầu cử, ba bốn năm sau hết nhiệm kỳ là xong, họ không nghĩ sâu xa như vậy. Cho nên, đế vương thời xưa thường nghĩ đến lỗi lầm của mình, làm sao để sửa sai đổi mới, làm sao để lắng nghe kiến nghị của các quan đại thần, họ rất dễ thương! Tôi đọc những cuốn sách này xong thì rất tôn kính họ, cho nên cả đời tôi đều tán thành quân chủ chuyên chế, tôi không tán thành dân chủ.

Cách mạng Trung Quốc, tôi rất khâm phục tiên sinh Tôn Trung Sơn, tư tưởng của ông là tập hợp tinh hoa của phương Đông và phương Tây. Tuy ông lật đổ chế độ chuyên chế, nhưng ông chủ trương một đảng chuyên chính, đây chính là kết hợp tinh hoa của văn hóa phương Đông và phương Tây. Ông biết sở trường của quân chủ, cũng biết khuyết điểm của quân chủ; ông hiểu ưu điểm của dân chủ phương Tây, cũng biết khuyết điểm của dân chủ. Cho nên nghĩ ra một đảng chuyên chính, đây là kiến giải vô cùng cao minh. Bởi vì thời xưa, Hoàng đế là người một nhà, chính quyền nằm trong một gia tộc, đây là khuyết điểm của chế độ quân chủ. Còn một đảng chuyên chính, đảng này không phải là một gia tộc, mà tập hợp tinh hoa của toàn quốc, tập hợp những người có đạo đức, có học vấn lại thành một chính đảng để quản lý quốc gia này. Trong đảng có dân chủ, chuyên chế thì sẽ có trách nhiệm.

Một điều quan trọng nhất trong trách nhiệm, chính là phải đề xướng chánh trị chánh kiến, ngăn ngừa tà tri tà kiến. Nhất định phải đề xướng giáo dục luân lý đạo đức thì mới có thể phòng ngừa tà tri tà kiến. Nếu không có chánh trị chánh kiến thì

chắc chắn không thể phòng ngừa được tà tri tà kiến. Ngày nay rất nhiều nơi trên toàn thế giới, tà tri tà kiến đã tràn ngập khắp xã hội. Điều này rất đáng sợ, đây là nguyên nhân khiến xã hội động loạn, là nguồn gốc của tai họa. Ba năm gần đây tôi ở Singapore, tôi rất khâm phục chính phủ Singapore, họ là một chính phủ có trách nhiệm đối với nhân dân. Lần đầu tiên tôi đến Singapore giảng kinh, bị giám sát rất nghiêm ngặt. Kinh sách mà chúng tôi giảng phải báo cáo với họ, giảng nội dung gì cũng phải báo cáo. Thông qua thẩm tra, họ cho phép rồi thì chúng tôi mới có thể bắt đầu giảng. Nghe nói khi chúng tôi giảng kinh, mỗi một bài giảng chính phủ đều phái nhân viên mặc thường phục đến nghe, giám sát. Nếu nói về những điều tà tri tà kiến, phá hoại đoàn kết xã hội, phá hoại đoàn kết chủng tộc, gây điều thị phi thì lập tức bị cấm chỉ, đây là việc tốt! Hiện nay, thông thường nói đến dân chủ, [mọi người nói] không được tự do ngôn luận, không được tự do xuất bản. Chư vị nên biết, tự do ngôn luận, tự do xuất bản nhất định sẽ tạo thành xã hội động loạn, đó chính là không có ai ngăn ngừa tà tri tà kiến. Dân tộc chúng ta có thể kéo dài đến hôm nay vẫn chưa bị diệt vong, tôi cảm thấy đây là nhờ đức vương các đời bảo vệ chánh tri chánh kiến cho nhân dân, công đức này rất lớn! Phổ biến phòng ngừa tà tri tà kiến trong xã hội, hiện nay người có thể nhìn ra điều này càng ngày càng ít. Cho nên, tôi phân tích cho pháp sư Diễn Bồi nghe, thầy ấy nghe xong, cuối cùng cũng phải gật đầu. Ở đây đưa ra sáu cương lĩnh tư duy, đây là tư duy chánh tri chánh kiến. Bên dưới, tiên sinh Liễu Phàm nói tiếp:

Mỗi ngày cần phải biết được lỗi lầm của mình, để mỗi ngày sửa đổi. Một ngày không biết lỗi của mình, an nhiên nghĩ ngày hôm đó mình không có lỗi. Một ngày không có lỗi để sửa thì ngày hôm đó không có tiến bộ.

Những lời này đối với chúng ta mà nói là quan trọng hơn bất cứ thứ gì! Trong nhà Phật thường nói “khai ngộ”. Có người hỏi tôi thế nào gọi là khai ngộ? Tôi nói với họ, bạn biết được lỗi lầm của mình là bạn khai ngộ rồi. Bạn có thể sửa đổi được lỗi lầm của mình thì đó gọi là chân tu hành. “Vụ yếu” là nhất định phải, nhất thiết phải. Mỗi ngày đều phải kiểm điểm, phản tỉnh, tìm ra lỗi lầm của mình. Việc quan trọng nhất của các đồng tu học Phật là hai thời công phu sáng tối. Thời khóa sáng tối không phải niệm cho Phật, Bồ-tát nghe, không chú trọng hình thức. Dụng ý của thời khóa sáng là nhắc nhở bản thân, hy vọng hôm nay ta xử sự đối nhân, tiếp vật

không quên lời giáo huấn của Phật, dụng ý của thời khóa sáng là ở chỗ này. Thời khóa tối là phản tỉnh, kiểm điểm xem mình cả ngày hôm nay đối người, đối sự, đối vật, có điều nào đã làm đúng, chính xác, có điều nào đã làm sai, thời khóa tối là phản tỉnh. Nếu làm đúng thì ngày mai tiếp tục duy trì, còn làm sai thì ngày mai nhất định phải sửa đổi. Làm công khóa sáng tối như vậy sẽ có công đức, tuyệt đối không phải gõ mõ tụng kinh, niệm Phật cho Phật, Bồ-tát nghe. Sáng niệm một lần, tối niệm một lần, nhưng hoàn toàn không liên quan đến tư tưởng, ngôn hành của mình. Thời khóa sáng tối như vậy không những không có công đức mà còn tạo tội nghiệp! Tạo tội nghiệp gì? Phật, Bồ-tát không ở trước mặt, nhiều nhất là bạn tạc một bức tượng hay vẽ một bức tranh, bạn nhấn tâm đối trước tôn tượng này, bức tranh này sáng sớm gạt một lần, tối đến lại gạt thêm lần nữa. Tâm của bạn quá tàn nhẫn, tội lỗi này rất lớn. Ngày nay người học Phật rất nhiều, nhưng người thật sự hiểu được đạo lý trong Phật pháp thì không nhiều. Rất hy vọng chư vị đồng học hiểu được tinh thần và ý nghĩa của thời khóa sáng tối, chính là ở đây nói: “Ngày ngày biết lỗi, ngày ngày sửa đổi”. Một ngày không biết lỗi của mình, bạn an nhiên cho rằng mình không có lỗi, tự cho mình là đúng, đây là bệnh nặng. Một ngày không thấy lỗi để sửa thì bạn không cách gì tiến bộ được. Không tiến bộ, nói cách khác bạn nhất định sẽ thoái lui.

Người thông minh tài trí trong thiên hạ rất nhiều.

Mấy câu ở phía sau, tiên sinh Liễu Phàm rất cảm thán! Không phải không có nhân tài thông minh tuấn tú, có!

Họ sở dĩ không thể vun bồi đạo đức, sự nghiệp không thể hiển hách, chính là do sống qua loa tạm bợ, để uổng phí cả một đời.

Đây là muốn cảnh tỉnh chúng ta, vì sao những người này không thể tăng trưởng đạo đức mỗi ngày? Vì sao đức nghiệp không thể rộng lớn mỗi ngày? Đều do hai chữ “nhân tuần” làm hại. “Nhân tuần” nghĩa là gì? Nói như ngày nay nghĩa là qua loa miễn cưỡng, được ngày nào hay ngày ấy, không siêng năng nỗ lực. Về phương diện đức học, công việc không siêng năng nỗ lực thực hành. Sau cùng:

Thuyết lập mạng mà thiền sư Vân Cốc truyền dạy là một đạo lý tinh tú nhất, thâm thúy nhất, chân thực nhất, chính xác nhất. Con nhất định phải

nghiên ngẫm cho thật kỹ rồi tận tâm tận lực mà làm, đừng để thời gian quý báu luông uổng trôi qua.

Đây là kết luận cuối cùng của phần này, đặc biệt nhấn mạnh học thuyết lập mệnh mà thiền sư Vân Cốc dạy ông. Học thuyết này cực kỳ tinh thuần, tinh túy nhất. “Chí thúy”, “thúy” là thâm, thâm sâu tột cùng. “Chí chân, chí chánh”, “chân” là tuyệt đối không có hư vọng, “chánh” là tuyệt đối không có chút tà ngụy nào. Ông suốt đời tinh tấn tu học, thay đổi vận mệnh. Số mệnh không có công danh nhưng ông được công danh, số mệnh không có con nhưng ông được con trai, số mạng chỉ sống đến 53 tuổi nhưng ông sống đến 74 tuổi, sống nhiều hơn 21 năm. Điều này đủ để chứng minh lời giáo huấn của thiền sư Vân Cốc là chính xác không hề sai.

Những bài văn này của tiên sinh Liễu Phàm, vốn là để giáo huấn con cháu đời sau của mình. Con cháu của ông cũng không tệ, biết được đây là những lý luận phương pháp quý báu, họ không tự tư, mà đã đem ra công bố với đại chúng. Hy vọng xã hội đại chúng đều có thể hiểu rõ học thuyết lập mệnh, đều có thể thay đổi vận mệnh của mình. Như vậy khu vực này, quốc gia này của chúng ta, thậm chí mở rộng ra toàn thế giới, mọi người đều có thể y theo lời giáo huấn này mà tu học thì xã hội sẽ an định, thế giới được hòa bình, nhân dân trên toàn thế giới được hạnh phúc. Đây là tâm lượng, đức hạnh của các bậc cổ thánh tiên hiền, đức hạnh của các ngài. Chương này chỉ giới thiệu đến đây.

Tiếp theo chúng ta xem phần thứ hai. Phần thứ hai là “phương pháp sửa đổi lỗi lầm”, phần thứ ba là “phương pháp tích thiện”, hai chương này là trọng điểm, là trọng tâm. Nếu dùng phương pháp trong kinh Phật để nói, thì chương thứ nhất là phẩm tựa, là lời tựa, chương thứ hai và thứ ba là chánh tông, phần sau cùng gọi là lưu thông. Chúng ta dùng ba phần để xem bốn thiên văn chương này, vậy thì cơ bản sẽ hiểu rõ tông chỉ của bài văn này. Hiểu rõ ràng tường tận học thuyết lập mệnh, vậy bắt đầu hạ thủ từ đâu? Nhất định phải bắt đầu hạ thủ từ việc sửa lỗi. Con người không phải sinh ra đã là thánh nhân, sao có thể không có lỗi lầm cho được? Khổng tử nói: “Đừng sợ sửa lỗi lầm”, ý là nói có sai lầm thì đừng sợ sửa đổi. Phải có dũng khí sửa sai, phải có quyết tâm, phải có nghị lực để sửa lỗi. Cho nên, ông đem những phương pháp và đạo lý sửa lỗi dạy bảo con trai mình, lỗi lầm dù rất nhỏ cũng phải sửa. Phía trước nói người thông thường chúng ta sống qua loa, tạm bợ, nghĩa là sơ suất những lỗi nhỏ, không xem trọng những ác niệm nhỏ. Do đó, lỗi nhỏ nuôi dưỡng thành lỗi

lớn, ác niệm nhỏ dần dần dưỡng thành ác niệm lớn, như vậy hậu quả sẽ không tương tượng được.

Bây giờ chúng ta xem chánh văn, đoạn thứ nhất nói về “nguyên nhân của việc sửa lỗi”. Tránh họa cầu phước là thường tình của con người, nhưng lành dữ họa phước nhất định có dự báo, đây là điều chúng ta không thể không biết. Mở đầu bài văn, tiên sinh Liễu Phàm trích dẫn ghi chép của người xưa:

Các quan đại phu thời Xuân Thu khi thấy lời nói hành động của một người, liền đoán biết được họa phước của họ, thường rất ứng nghiệm. Có thể xem thấy những việc này trong sách Tả Truyện, Quốc Ngữ.

Thời đại Xuân Thu, Khổng tử sanh vào thời đại này, lúc đó vẫn là thời nhà Chu. Cuối thời nhà Chu, vương thất suy vi. Rất nhiều chư hầu đối với thiên tử nhà Chu đa phần đều là bằng mặt mà không bằng lòng, mỗi người đều có ý đồ mở rộng thế lực của mình, cho nên Xuân Thu là một xã hội động loạn. Khổng tử sanh trong thời kỳ này, cũng là cảm khái muôn phần! Các vị đại phu thời đó, đại phu là trợ thủ của quốc vương, chư hầu. Đại khái trong tổ chức chính trị hiện nay, các nhân vật như Bộ trưởng, Thủ tướng đều thuộc tầng lớp đại phu này. Họ gặp rất nhiều người. Họ có học thức, kinh nghiệm phong phú, nhìn thấy cử chỉ của người này, nghe lời nói của người này “*liền đoán biết được họa phước của họ*”, “*ức*” là suy đoán, nghĩ đến lành dữ họa phước sau này của họ, đều có thể đoán được rất linh nghiệm. Những vấn đề này đều ghi chép trong Tả Truyện, Quốc Ngữ. Tả Truyện và Quốc Ngữ đều là trước thuật của Tả Khuru Minh. “Chư Ký” giống như “Công Dương Truyện” và “Cốc Lương Truyện”, chúng ta đều có thể thấy rất nhiều ghi chép rất rõ ràng. Đây chính là nói rõ, lành dữ họa phước sẽ có dự báo. Đoạn văn nói tiếp:

Đa số điềm báo của cát hung đều khởi lên từ tâm rồi biểu hiện ra lời nói và việc làm.

Trong tâm con người tồn tại ý niệm thiện ác, những hạnh nghiệp thiện ác mà bạn tạo ra, không che giấu được người. Quý vị có thể che giấu lừa gạt được người ngu si, nhưng không giấu được người có đạo đức, có học vấn. Ta không che giấu được những người này, quả thật họ vừa nhìn thì đã thấu rõ ruột gan chúng ta. Thế gian hiện nay vẫn còn người như vậy, trong đời tôi gặp được vài người, ba vị thầy của tôi đều rất hiếm có. Thầy Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia, cư sĩ Lý Bình

Nam, họ đều có năng lực này. Tiếp xúc đại chúng, đôi lúc cũng nói đến người nào đó bạc mệnh, không có phước báo, không có thọ mạng. Người nào đó tâm địa thuần hậu, tích lũy công đức, tương lai chắc chắn có phước báo, họ cũng có thể thấy một cách rất rõ ràng sáng tỏ. Đối với những người phước mỏng đều sanh tâm thương xót, dạy họ sửa lỗi tu thiện, sáng tạo vận mệnh. Lúc tôi còn trẻ, thuộc hạng người không có phước báo, đoán mệnh, tôi thuộc hạng người này. Nhưng tôi chịu học tập, chịu nghe lời thầy, cho nên thầy rất thương tôi, dạy tôi thay đổi vận mệnh, tự cầu đa phước, cho nên những điều dự báo này đều rất rõ ràng. *“Khởi lên từ tâm rồi biểu hiện ra lời nói và việc làm”*, khởi tâm động niệm ở trong lòng tự nhiên biểu hiện ra bên ngoài, chính là ngôn ngữ và cử chỉ, làm sao để nhận ra? Ở đây đưa ra một nguyên tắc:

Những người nhân hậu rộng lượng thường được phước. Những người hẹp hòi khắt khe thường gặp tai họa.

Đây là hai nguyên tắc quan sát người, Bạn nhìn thấy người này tâm địa lương thiện, nhân hậu, đối đãi người trung hậu, lúc nào cũng lo nghĩ cho người khác thì người này tương lai có phước. Nếu ngược lại, người này tâm lượng nhỏ hẹp, khởi tâm động niệm đều vì lợi ích cho riêng mình, làm những việc tổn người lợi mình. Đối với mình không có lợi ích thì họ tuyệt đối không làm, rất hà khắc với người khác. Người như vậy không có phước báo, mặc dù trước mắt họ có phước báo, trước mắt có phước báo, đó là phước trong mạng của họ, phước trong mạng không hề nhỏ. Vì họ có tâm bất thiện, hành vi bất thiện cho nên phước của họ đã bị tổn giảm, bị tổn giảm nhưng vẫn còn dư phước. Do đây có thể biết, nếu họ giữ tâm tốt, làm việc tốt thì phước báo của họ suốt đời hưởng không hết, dư phước của họ nhất định con cháu đều hưởng được. Đây là chân tướng sự thật.

Mắt phàm tục không nhận rõ nên nói họa phước không nhất định, không thể dự đoán trước được.

Người thế tục không có học vấn này, không có thường thức này, giống như bị thứ gì đó che mắt tầm nhìn vậy, hiện nay chúng ta gọi là bệnh đục thủy tinh thể. Mắt bị màng trắng gây chướng ngại tầm nhìn, khiến bạn không nhìn thấy gì. Nói họa phước không có nhất định, hơn nữa còn không cách gì dự đoán trước, đây là cách

nhìn nhận của người thế tục. Người thật sự có học vấn, có đức hạnh, họ không nhìn nhận như vậy, họ thấy rất rõ ràng sáng tỏ. Tiếp theo nói:

Tâm chí thành hợp với lòng trời. Khi thấy người tâm hạnh thiện lương thì biết trước phước của họ sắp đến. Khi thấy người tâm hạnh bất thiện thì biết trước họ sắp gặp họa.

Đây là nói rõ họa phước có thể biết trước, có thể dự đoán khá chuẩn xác. Chúng ta có năng lực này hay không? Đáp án là khẳng định. Ở đây, câu đầu tiên ông đã nói: “*Tâm chí thành hợp với lòng trời*”. Chúng ta muốn có năng lực này thì chỉ cần làm tốt bảy chữ này là được. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm là chân thành thì hợp với phép tắc tự nhiên. “Thiên” chính là phép tắc tự nhiên, không thêm một tơ hào ý nghĩ nào vào trong đó. Tơ hào ý nghĩ này, chúng ta thường nói là vọng tưởng, phân biệt, tuyệt đối không thêm một chút vọng tưởng, phân biệt nào vào trong đó thì chúng ta cũng có năng lực này. Tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng thì năng lực này liền hiện tiền.

Một người phước báo sắp hiện tiền, bạn thấy họ: “*Tâm hạnh thiện lương thì liền đoán trước được*”. Bạn có thể nhận ra được tâm họ thiện, lời nói thiện, hành vi thiện, nhân hậu với người khác thì chúng ta có thể đoán được phước báo của họ sắp đến rồi. Nếu tư tưởng ngôn hành của họ bất thiện thì chúng ta biết họ ngày càng gần với tai họa rồi. Nhỏ là quan sát một người, lớn thì quan sát xã hội này, quan sát một gia đình, quan sát một đoàn thể, cho đến quan sát quốc gia, thế giới, mọi thứ đều chính xác. Trong này có đạo lý, có học vấn, tuyệt đối không phải vọng ngữ. Bản thân chúng ta phải biết, trong đời mình, đặc biệt là lánh dữ họa phước trong tương lai, phải phản tỉnh từ chỗ này. Phản tỉnh từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta. Nếu thuần thiện thì ta có thể khẳng định là tiêu tai phước đến. Nếu tâm mình bất thiện, lời nói bất thiện, nói lời ngon ngọt lừa gạt chúng sanh, hành vi bất thiện thì bản thân phải cảnh giác, họa hoạn và tai họa nhất định là ngày càng gần kề. Từ cá nhân đến gia đình, đến xã hội, đến quốc gia, đến thế giới đều như vậy cả. Bên dưới là nói về “nền tảng sửa lỗi”.

Nay muốn được phước lành, tránh xa tai họa.

Đây chính là cầu lánh tránh dữ.

Đừng vội bàn đến việc hành thiện, mà hãy sửa đổi lỗi lầm trước.

Hai câu này vô cùng quan trọng! Cho nên thứ tự sắp xếp của hai phần “*phương pháp sửa lỗi*” và “*phương pháp tích thiện*” là từ đây mà ra. Trước khi chúng ta nói đến hành thiện tích đức, thì đầu tiên phải nói đến việc sửa lỗi, vì sao vậy? Nếu không sửa lỗi, hoặc sửa đổi không triệt để, sửa đổi không rốt ráo. Tuy tu thiện, nhưng trong thiện lại xen lẫn điều ác, thiện cũng không thuần, cho nên công đức của thiện không thể hiển lộ. Do đó, sửa lỗi là điều kiện tiên quyết của việc tích thiện.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.